

Số: 73/2026/QĐST-HNGĐ

L, ngày 26 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 111/2026/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

1. Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố Chín Chu C, phường Tân P, tỉnh L

2. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố Chín Chu C, phường Tân P, tỉnh L

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị P trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị P là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/10/2010 tại UBND phường Đoàn K, thị xã L, tỉnh L (nay là UBND phường Đoàn K, tỉnh L). Đến nay anh Tr và chị P đều thực sự tự nguyện ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị P đã thỏa thuận được với nhau: về con chung; tài sản chung, nợ chung, cho vay chung tự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị P.

- Về việc nuôi con: anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị P có 01 con chung là cháu Phạm Thái Thùy L1, sinh ngày 28/7/2011. Anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị P thỏa thuận về việc nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Chị Nguyễn Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phạm Thái Thùy L1 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị P thỏa thuận anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh Tr thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị P thỏa thuận, chị Nguyễn Thị P là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị P đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000091 ngày 04 tháng 3 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND KV1- L;
- Phòng THADS Khu vực 1- L;
- UBND phường Đoàn K, tỉnh L;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết